



ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

GIỮA KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: VẬT LÝ - LỚP 10

Thời gian làm bài: 45 phút, không kể thời gian phát đề

Phát hành ngày 21/08/2026

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề: L10.GK1.001

TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Phát biểu nào sau đây đúng về vai trò của Vật lý?

- A. Lò vi sóng hoạt động nhờ sự phản xạ của sóng âm ở mặt phân cách.
 B. Mọi thiết bị kĩ thuật đều ra đời trước khi con người tìm ra nguyên lý vật lý của nó.
 C. Vật lý chỉ có giá trị lí thuyết, không tạo ra được thiết bị nào.
 D. Lò vi sóng là thành tựu vật lý được ứng dụng trong đời sống gia đình.

Câu 2. Một đoàn tàu đi được 119 m trong 7 s. Tốc độ trung bình bằng

- A. 17 m/s B. 0,1 m/s C. 119 m/s D. 833 m/s

Câu 3. Đồ thị độ dịch chuyển – thời gian của một vật gồm hai đoạn thẳng: đoạn thứ nhất nối (0 s; 0 m) với (2 s; 61 m), đoạn thứ hai nối (2 s; 61 m) với (4 s; –11 m). Vận tốc của vật trên đoạn thứ hai bằng

- A. –2,8 m/s B. –36 m/s C. 36 m/s D. 30,5 m/s

Câu 4. Khi thấy biển báo hình tròn viền đỏ gạch chéo điều thuốc, học sinh phải làm gì?

- A. Ngắt nguồn điện ngay rồi báo giáo viên.
 B. Coi chừng điện áp nguy hiểm, không chạm vào phần dẫn điện để hở.
 C. Cầm thân phích mà rút, không kéo dây.
 D. Cắm hút thuốc trong khu vực này.

Câu 5. Một cảm biến dịch chuyển có thể vừa **lệch điểm không** vừa **sai hệ số thang đo**: trong miền làm việc, số chỉ thị và chiều dài thật liên hệ với nhau bởi $r = aL + b$ ($a > 0$, a, b đều chưa biết). Kĩ thuật viên đo lặp ba lần mỗi đối tượng:

Dãy đo	Số chỉ thị (mm)
Chuẩn 0 (không tải): r_0	–0,26 –0,25 –0,24
Chuẩn chiều dài L_S : r_S	54,84 54,84 54,85
Chi tiết cần kiểm: r_X	33,93 33,94 33,94

Chuẩn chiều dài có $L_S = 58$ mm (sai số của chuẩn nhỏ hơn mức hiển thị, bỏ qua). Độ chia nhỏ nhất của cảm biến là $\delta = 0,01$ mm. **Quy ước lập khoảng chỉ thị.** Với mỗi dãy, lấy c là giá trị trung bình, Δ bằng **độ lệch tuyệt đối trung bình cộng nửa độ chia** khoảng chỉ thị là $[c - \Delta; c + \Delta]$. Ba khoảng của ba dãy coi là độc lập. **Quy ước báo cáo và nghiệm thu.** Hai cận của khoảng L_X được làm tròn **hướng ra ngoài** đến 0,01 mm (cận dưới làm tròn xuống, cận trên làm tròn lên). Chi tiết chỉ được công nhận **đạt** khi **toàn bộ** khoảng ấy nằm trong dung sai $[35,9; 35,95]$ mm. Báo cáo nào đúng?

- A. $L_X \in [35,87; 35,91]$ mm – **không đạt** dung sai B. $L_X \in [35,99; 36]$ mm – **không đạt** dung sai
 C. $L_X \in [35,96; 36,02]$ mm – **đạt** dung sai D. $L_X \in [35,96; 36,02]$ mm – **không đạt** dung sai

Câu 6. Hiện tượng “lò xo dãn ra khi treo thêm quả nặng” thuộc lĩnh vực nào của Vật lí?

- A. Cơ học B. Vật lí lượng tử C. Điện từ học D. Vật lí chất rắn

Câu 7. Phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Độ dịch chuyển là đại lượng vectơ, quãng đường là đại lượng vô hướng.
B. Độ dịch chuyển luôn lớn hơn hoặc bằng quãng đường.
C. Quãng đường có thể âm khi vật đi ngược chiều dương.
D. Quãng đường và độ dịch chuyển luôn có cùng độ lớn.

Câu 8. Một sà lan chạy với vận tốc 37 km/h so với dòng nước. Nước chảy với vận tốc 3 km/h so với bờ. Khi xuôi dòng, vận tốc của sà lan so với bờ bằng

- A. 111 km/h B. 34 km/h C. 40 km/h D. 37 km/h

Câu 9. Gia tốc của một vật được định nghĩa là

- A. vận tốc chia cho thời gian chuyển động.
B. độ biến thiên vận tốc chia cho khoảng thời gian xảy ra biến thiên đó.
C. quãng đường chia cho bình phương thời gian.
D. độ biến thiên quãng đường chia cho thời gian.

Câu 10. Trường hợp nào sau đây vật không được coi là chất điểm?

- A. Xét chuyển động của một con tàu vũ trụ bay tới Sao Hoả.
B. Xét chuyển động của một ô tô chạy từ Hà Nội vào Huế.
C. Xét chuyển động của cánh quạt đang quay.
D. Xét chuyển động của viên đạn bay trên quãng đường một kilômét.